

Số: 27 / QĐ-THPT TQP

Yên Mỹ, ngày 29 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học Năm học 2022- 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 370/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Sở GD –ĐT Hưng Yên về việc xây dựng phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022-2023;

Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;

Theo đề nghị của Ban chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 thực hiện chương trình GDPT 2018 năm học 2022- 2023 theo nhóm môn học.

Điều 2. Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học gồm 3 phần, với 5 nội dung và được triển khai thực hiện trong năm học 2022-2023.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRIỆU QUANG PHỤC
ĐỖ XUÂN VƯỢNG

QUY CHẾ
XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC
NĂM HỌC 2022-2023

(Ban hành kèm theo QĐ số 27/QĐ- THPT TQP v/v ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học ngày 29/3/2022)

PHẦN I
PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH

Điều 1. Số lớp 10 và số học sinh được giao

- Số lớp: 9 lớp.
- Số học sinh: 396 học sinh.

Điều 2. Phương án phân lớp khối 10 CTGDPT 2018 theo nhóm môn học

Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, nhà trường tổ chức xây dựng các phương án học tập cho học sinh lớp 10 năm học 2022-2023 như sau:

Tổng số 9 lớp chia thành 6 nhóm tổ hợp. Cụ thể:

1.Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ Văn, Ngoại ngữ 1; GDTC; GDQPAN

2.Hoạt động giáo dục bắt buộc:

- HĐ trải nghiệm, Hướng nghiệp: Dành cho tất cả các lớp.
- Nội dung giáo dục địa phương: Dành cho tất cả các lớp.

3. Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập:

- Nhóm khoa học tự nhiên 1(TN1):

- + Các môn học lựa chọn: Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Giáo dục KT&PL, Tin học
- + Chuyên đề học tập môn: Toán, Vật Lý, Hóa học.

Số lượng 2 lớp : (10A1, 10A2).

- Nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN2):

- + Các môn học lựa chọn: Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Địa Lý, Tin học
- + Chuyên đề học tập môn: Toán, Hóa học, Sinh.

Số lượng 2 lớp: (10A3,10A4)

- Nhóm khoa học tự nhiên 3 (TN3):

- + Các môn học lựa chọn: Vật Lý, Sinh học, Tin học, Lịch sử, Công nghệ
- + Chuyên đề học tập: Vật lý, Sinh học, Tin học.

Số lượng 2 lớp : (10A5, 10A6).

- Nhóm khoa học xã hội 1(XH1):

- +Các môn học lựa chọn: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Hóa học, Công nghệ
- + Chuyên đề học tập môn: Văn, Sử, Địa.

Số lượng 01 lớp (10D1)

- Nhóm khoa học xã hội 2 (XH2):

10
LƯU
HỌC P
J QU
*

- + Các môn học lựa chọn: Lịch sử, Địa lý, Giáo dục KT&PL, Hóa học, Công nghệ
- + Chuyên đề học tập môn: Văn, Sử, Địa.

Số lượng 01 lớp (10D2).

- Nhóm khoa học xã hội 3(XH3):

- + Các môn học lựa chọn: Địa Lý, Giáo dục KT&PL, Hóa học, Sinh học, Công nghệ
- + Chuyên đề học tập: Văn, GD KT&PL, Công nghệ.

Số lượng 01 lớp : (10D3).

- **Câu lạc bộ:** Học sinh được đăng kí tham gia sinh hoạt các CLB Tiếng Anh; Văn học; Toán –Tin; TDTT; NCKH và CLB năng khiếu (đàn, hát, khiêu vũ,...)theo nguyện vọng.

4. Môn Âm nhạc và Mĩ thuật: Chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

5. Môn tự chọn: Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc, không lựa chọn.

6. Khung thời gian năm học: Học kỳ I thực hiện dạy 18 tuần, học kỳ II thực hiện dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

PHẦN II QUY ĐỊNH XẾP LỚP

Điều 3. Sĩ số các lớp: Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

Điều 4. Điều kiện xếp lớp: Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp với điều kiện cụ thể như sau:

1. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 1 (TN1) gồm 2 lớp: 10A1, 10A2

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 1 (TN 1) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên; Học sinh đạt giải trong các cuộc thi NCKHKT, sáng tạo thanh thiếu niên, sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

2. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN2) gồm 2 lớp: 10A3, 10A4

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN 2) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Toán, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên; Học sinh đạt giải trong

các cuộc thi NCKHKT, sáng tạo thanh thiếu niên, sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

3. Đối với nhóm khoa học tự nhiên 3 (TN3) gồm 2 lớp: 10A5, 10A6

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên 3 (TN 3) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Toán, Hoá, Tin học và Tiếng Anh, xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên; Học sinh đạt giải trong các cuộc thi NCKHKT, sáng tạo thanh thiếu niên, sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

4. Đối với nhóm khoa học xã hội 1 (XH 1) gồm 1 lớp 10D1:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 1 (XH 1) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Lịch sử, Địa lý xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên, lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên.

5. Đối với nhóm khoa học xã hội 2 (XH 2) gồm 1 lớp 10D2:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 2 (XH 2) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ Văn, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ lớp 9 các môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên, lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên.

6. Đối với nhóm khoa học xã hội 3 (XH 3) gồm 1 lớp 10D3:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội 3 (XH 3) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Văn, Sử, Địa, xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thị xã trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên.

Điều 5. Hồ sơ nhập học

- Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023;
- Học bạ THCS (bản chính); Giấy khai sinh (bản sao công chứng)
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản chính hoặc bản sao công chứng).

PHẦN III

CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP

Điều 6. Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng để chọn lớp

- Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng thứ hai.

Điều 7. Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh sau khi đổ vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT Hưng Yên (đề b/c);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.

